TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ - ST.
Ngày: 17/5/2022.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thái D;

2. Bà Trần Thị Thanh V.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn C – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường T – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1995.
Địa chỉ: số 98, thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh L. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phan Thành L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: số 116, tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo nội D đơn xin ly hôn và lời trình bày của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy D thì: Chị và anh Phan Thành L xây dựng gia đình với nhau năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình chung sống, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có sự tôn trọng nhau. Mặt khác, anh L còn có hành vi bạo lực với chị nhiều lần. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau, sau đó chị làm đơn xin ly hôn và đã được Tòa án giải quyết chấp nhận đơn ly hôn. Sau khi ly hôn, anh L nhiều lần xin lỗi, vì thương con nên chị về chung sống với anh L từ tháng 11/2014 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2018, do mang thai con thứ hai nên chị và anh L làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đinh Văn vào ngày 11/6/2018. Sau khi sinh con, chị và anh L bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trở lại, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra xô xát nhau, vợ chồng chị đã sống ly thân nhau một thời gian dài nhưng quan hệ tình cảm không được cải thiện. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị cũng không còn tình cảm với anh L nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị D xác định vợ chồng có hai con chung tên là Phan Thành Trung B, sinh ngày 30/3/2014 và Phan Nguyễn Bảo N, sinh ngày 20/9/2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phan Nguyễn Bảo N; chị đồng ý giao con chung là Phan Thành Trung B cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị D xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị D xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị D không yêu cầu gì thêm.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh L vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị D. Về con chung đề nghị giao con chung tên là Phan Thành Trung B, sinh ngày 30/3/2014 cho anh L có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; giao con chung tên là Phan Nguyễn Bảo N, sinh ngày 20/9/2018 cho

chị D có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con, chị D không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự xác định không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phan Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy D và anh Phan Thành L xây dựng gia đình với nhau năm 2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 11/6/2018 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị D xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không còn khả năng cải thiện nên chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh L nhưng anh L không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án, cũng không đến Tòa án làm việc. Theo kết quả xác minh các cơ quan, đoàn thể ở địa phương thì mâu thuẫn vợ chồng chị D và anh L phát sinh từ năm 2014, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra xô xát nhau; vợ chồng đã sống ly thân nhau một thời gian dài nhưng quan hệ tình cảm của anh chị vẫn không được cải thiện. Vì vậy, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân của anh chị cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai. Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị D, xử cho chị D được ly hôn với anh L là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: Chị D xác định vợ chồng chị có hai con chung tên là Phan Thành Trung B, sinh ngày 30/3/2014 và Phan Nguyễn Bảo N, sinh ngày 20/9/2018. Xét thấy, từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay, cháu Phan Thành Trung B sống cùng với anh L và có nguyện vọng ở với bố khi bố mẹ ly hôn; còn cháu Phan Nguyễn Bảo N sống cùng với chị D. Đồng thời, khi ly hôn chị D cũng thống nhất giao cháu Phan Thành Trung B cho anh L nuôi dưỡng, giáo dục; chị yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phan Nguyễn Bảo N. Vì vậy, để đảm bảo ổn định về tâm sinh lý cho trẻ, cần căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao con chung tên Phan Thành Trung B, sinh ngày 30/3/2014 cho anh L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; giao con chung tên là Phan Nguyễn Bảo N, sinh ngày 20/9/2018 cho chị D có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án chị D không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị D phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy D, xử cho chị Nguyễn Thị Thùy D được ly hôn với anh Phan Thành L.

2. Về con chung: giao con chung tên Phan Thành Trung B, sinh ngày 30/3/2014 cho anh Phan Thành L có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; giao con chung tên là Phan

Nguyễn Bảo N, sinh ngày 20/9/2018 cho chị Nguyễn Thị Thùy D có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002749 ngày 30/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà. Chị Nguyễn Thị Thùy D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (17/5/2022); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ, BP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị H